

Số: 808 /QĐ-SXD

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Bắc Ninh

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ BẮC NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Bắc Ninh để các tổ chức, cá nhân liên quan tham khảo lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng với nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Xử lý chuyển tiếp

Tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, giá gói thầu chưa được phê duyệt thì chủ đầu tư tổ chức cập nhật tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng và giá gói thầu theo quy định. Các gói thầu đã phê duyệt giá gói thầu nhưng chưa đóng thầu chủ đầu tư được cập nhật giá gói thầu theo quy định của pháp luật về đấu

thầu. Các gói thầu đã ký kết hợp đồng, thực hiện theo quy định của hợp đồng đã ký và quy định pháp luật về hợp đồng xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2026.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- UBND TP Bắc Ninh (b/c);
- Các cơ quan thuộc UBND TP;
- UBND các xã, phường;
- Công TTĐT Sở Xây dựng;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KTKH. Lht.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Quang Minh



PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ NHÂN CÔNG THEO NHÓM

(Kèm theo Quyết định số 808 /QĐ-SXD ngày 30 /9/2026 của Sở Xây dựng)

I. Bảng giá nhân công:

STT	Nhân công	Giá nhân công xây dựng bình quân (đồng/ngày công)		
		Vùng II	Vùng III	Vùng IV
I	Nhóm nhân công xây dựng			
1	Nhóm 1: Chuẩn bị mặt bằng, phá dỡ - tháo dỡ, vệ sinh; công tác phục vụ thi công (bốc xếp, vận chuyển, đóng bao, giàn giáo); công tác đất, đá, cát (đào, đắp, bơm, nạo vét, xói hút, vận chuyển và không gồm phá đá bằng nổ mìn).	350.000	341.000	333.000
2	Nhóm 2: Thi công cọc, gia cố, khoan tạo lỗ, khoan giảm áp, khớp nối, phá đá bằng khoan nổ mìn, bê tông xi măng, lắp đặt cấu kiện bê tông, ván khuôn, cốt thép, bê tông nhựa, xây gạch, đá và các công tác khác chưa được quy định tại nhóm 1, 3 và 4 bảng này.	365.000	356.000	347.000
3	Nhóm 3: Lắp đặt hệ thống kỹ thuật công trình; đường ray, gia công lắp dựng kết cấu gỗ, kết cấu sắt thép; cáp thép; trát, ốp, lát, láng, làm trần, mái, sơn, bả; khảo sát xây dựng.	382.000	372.000	363.000
4	Nhóm 4: Lắp đặt, tháo dỡ đường dây tải điện và trạm biến áp, thiết bị công nghệ, thông tin, tín hiệu, đo lường, điều khiển, thí nghiệm.	400.000	390.000	380.000
II	Nhóm nhân công vận hành, điều khiển máy			
1	Nhân công vận hành máy, điều khiển máy	395.000	385.000	375.000
2	Lái xe	395.000	385.000	375.000
3	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện.	430.000	419.000	409.000
4	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II.	440.000	429.000	418.000
5	Thuyền trưởng	500.000	488.000	475.000
6	Thuyền phó	450.000	439.000	428.000

STT	Nhân công	Giá nhân công xây dựng bình quân (đồng/ngày công)		
		Vùng II	Vùng III	Vùng IV
III	Nhóm nhân công thực hiện các công tác khác			
1	Kỹ sư thực hiện khảo sát, thí nghiệm	410.000	400.000	390.000
2	Thợ lặn	705.000	687.000	670.000
3	Nghệ nhân	625.000	609.000	594.000

II. Hướng dẫn áp dụng:

1 Đơn giá nhân công xây dựng được xác định với điều kiện lao động bình thường, thời gian làm việc một ngày là 8 giờ; đã bao gồm lương, phụ cấp lương theo đặc điểm tính chất của sản xuất xây dựng và một số khoản chi phí thuộc trách nhiệm của người lao động phải trả theo quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn).

2. Giá nhân công công bố tại Quyết định này là đơn giá nhân công xây dựng bình quân theo vùng quy định tại Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Vùng II (38 phường, 15 xã) gồm: Các phường Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trầm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hoà, Đào Viên, Bồng Lai, Yên Phong, Tiên Du, Chi Lăng, Phù Lăng, Lương Tài, Gia Bình, Nhân Thắng, Tụ Lạn, Việt Yên, Nénh, Vân Hà, Bắc Giang, Đa Mai, Tiên Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy; các xã Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Liên Bảo, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh, Đồng Việt.

- Vùng III (03 phường, 11 xã) gồm các phường Lạng Giang, Hiệp Hoà, Kép; và các xã Mỹ Thái, Tân Đình, Tiên Lục, Tân Yên, Ngọc Thiệu, Nhã Nam, Phúc Hoà, Quang Trung, Xuân Cầm, Hợp Thịnh, Hoàng Vân.

- Vùng IV (04 phường, 28 xã) gồm: Các phường Chũ, Phượng Sơn, Bồ Hạ, Lục Nam; các xã Tuấn Đạo, Đại Sơn, Sơn Động, Tây Yên Tử, Dương Hưu, Yên Định, An Lạc, Vân Sơn, Biện Động, Lục Ngạn, Đèo Gia, Sơn Hải, Tân Sơn, Biên Sơn, Sa Lý, Nam Dương, Kiên Lao, Lục Sơn, Trường Sơn, Cẩm Lý, Đồng Phú, Nghĩa Phương, Bắc Lũng, Bảo Đài, Yên Thế, Đồng Kỳ, Xuân Lương, Tam Tiến.

3. Trường hợp giá nhân công xây dựng công bố theo Quyết định này không phù hợp với đặc thù của một số công tác xây dựng của công trình hoặc không phù hợp với đặc thù của công trình, dự án, chủ đầu tư thực hiện khảo sát xác định giá nhân công xây dựng công trình cho từng công tác xây dựng hoặc tất cả các công tác xây dựng của công trình, dự án theo hướng dẫn tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của việc tính toán xác định đơn giá nhân công trong quá trình xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh thất thoát, lãng phí./.